

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **Quản trị văn phòng**; Mã số: **7340406**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Kính gửi: Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Học viện Quản lý giáo dục được thành lập theo quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 03/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo. Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, Học viện đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội. Tính đến nay Học viện đã đào tạo trình độ đại học được 11 năm, 17 năm liên kết và 10 năm độc lập đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ. Trong thời gian qua, Học viện cũng đã tổ chức triển khai hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước để thực hiện các nghiên cứu, đề án nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ năm 2007, Học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở 3 ngành đào tạo trình độ đại học là Quản lý giáo dục, Tâm lý học giáo dục, Công nghệ thông tin; Năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục cho phép Học viện đào tạo 2 ngành trình độ đại học là Kinh tế giáo dục, Giáo dục học. Đến thời điểm hiện tại, Học viện đã và đang đào tạo hơn 6000 cử nhân các ngành nói trên góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho xã hội.

Đội ngũ giảng viên của Học viện đều có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó có: 02 Giáo sư, 13 Phó giáo sư; 42 Tiến sĩ và 60 Thạc sỹ. Hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị của Học viện đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học và nghiên cứu khoa học. Số lượng phòng học hiện có là 65, số phòng thực hành 03, giảng đường lớn đa chức năng hơn 400 ghế, phòng học vi tính, ngoại ngữ đầy đủ với các thiết bị hiện đại. Thư viện của Học viện có diện tích hơn 500m² với đầy đủ các loại giáo trình và tài liệu tham khảo.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

Với sứ mệnh là cơ quan trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục các cấp, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội, trong chiến lược phát triển của mình, Học viện Quản lý giáo dục xác định đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cử nhân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Học viện. Trong xu thế phát triển của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng, nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường lao động trong lĩnh vực quản trị, quản trị văn phòng là rất lớn, tạo ra nhiều giá trị cho xã hội, đặc biệt là những giá trị mang tính bền vững để tạo nên sự phát triển bền vững của xã hội. Nhìn trên diện rộng, xã hội có nhu cầu rất cao đối với cử nhân tốt nghiệp ngành Quản trị văn phòng. Quản trị văn phòng là một lĩnh vực được các nhà quản lý xã hội và các chuyên gia quan tâm, vì nó ảnh hưởng mạnh mẽ và tích cực tới tất cả các lĩnh vực khác của xã hội. Các cử nhân của ngành Quản trị văn phòng sẽ góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng công việc quản trị, quản lý và các lĩnh vực xã hội khác. Họ thường được tuyển dụng vào các cơ quan của Chính phủ, các Bộ ngành liên quan, các địa phương và các công ty, tổ chức NGOs với những vị trí phù hợp. Các học viên tốt nghiệp ngành Quản trị văn phòng còn chiếm tỷ trọng lớn trong số các học viên theo đuổi bậc học sau đại học. Trên một góc độ nào đó nhu cầu về chuyên viên làm trong ngành giáo dục ở mảng công việc quản trị văn phòng là rất lớn. Số lượng các trường đại học, cao đẳng và trung cấp ở Việt nam là rất lớn, rất cần nhân lực được đào tạo chuyên sâu về quản trị văn phòng. Điều này cho thấy nhu cầu xã hội về nhân lực có trình độ cao về chuyên ngành Quản trị văn phòng, tuy nhiên các cơ sở giáo dục nhìn chung vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu của xã hội.

Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam được cấu trúc từ cấp trung ương đến địa phương với sự đa dạng về cấp học, bậc học và lĩnh vực đào tạo. Với kiểu kết cấu này, rất cần những cử nhân Quản trị văn phòng được đào tạo chuyên sâu để ngày càng góp phần phát triển mạnh mẽ và hợp lý hệ thống giáo dục. Học viện Quản lý giáo dục là một trong các trường hàng đầu đào tạo về quản lý, quản trị giáo dục, trong đó có rất nhiều chuyên đề, nghiên cứu có giá trị và nhiều chuyên gia về quản lý, quản trị. Với mục tiêu là đào tạo các cử nhân Quản trị văn phòng có kiến thức chuyên sâu về Quản trị - phục vụ cho công tác phát triển giáo dục ở tất cả các bậc học phù hợp với tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong tình

hình hội nhập, có nhiều biến động và chuyển động mạnh mẽ, công tác quản lý ở các tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục hiện nay luôn đòi hỏi tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao; điều này đồng nghĩa với việc các cơ sở giáo dục, rất cần những chuyên viên về Quản trị văn phòng có trình độ, nắm vững những kiến thức cơ bản, hiện đại về giáo dục, có năng lực phân tích, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn về quản trị trên góc độ lý luận cũng như thực tiễn để hỗ trợ cho lãnh đạo.

Cả nước có 63 tỉnh thành phố với rất nhiều vị trí việc làm liên quan đến công tác quản trị, quản lý trong bộ máy Đảng, đoàn và chính quyền từ trung ương đến địa phương. Ngoài ra, với xu thế hội nhập hóa, các công ty nước ngoài, trong nước, tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở liên kết đào tạo với nước ngoài, các công ty giáo dục xuất hiện ở Việt Nam ngày càng nhiều, điều đó đòi hỏi nhân lực có trình độ chuyên môn sâu về Quản trị văn phòng.

Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu của Học viện Quản lý giáo dục về vai trò cán bộ chuyên trách về quản trị văn phòng trong tổ chức và hoạt động của cơ quan tổ chức cho thấy: Có 12,5 % số cơ quan, tổ chức được khảo sát (5/40) cho rằng cán bộ chuyên trách quản trị hành chính văn phòng có vai trò đặc biệt quan trọng; Có 62,5 % số cơ quan, tổ chức được khảo sát (25/40) cho rằng cán bộ chuyên trách quản trị hành chính văn phòng có vai trò rất quan trọng ; Còn lại Có 25 % số cơ quan, tổ chức được khảo sát (10/40) cho rằng cán bộ chuyên trách quản trị hành chính văn phòng có vai trò quan trọng; Không có Cơ quan, tổ chức nào cho rằng cán bộ chuyên trách quản trị hành chính văn phòng không quan trọng.

Như vậy có thể thấy, 100% các cơ quan, tổ chức sử dụng lao động đánh giá cao tầm quan trọng của cán bộ chuyên trách quản trị hành chính văn phòng trong tổ chức và hoạt động của mình.

Thứ hai, về sự cần thiết phải được đào tạo đúng chuyên ngành về quản trị văn phòng để đảm bảo năng lực đảm nhiệm công việc của cán bộ chuyên trách về quản trị hành chính văn phòng. Khảo sát về sự cần thiết phải được đào tạo đúng chuyên ngành về quản trị văn phòng để đảm bảo năng lực đảm nhiệm công việc của cán bộ chuyên trách về quản trị hành chính văn phòng cho thấy: Có 65 % số cơ quan, tổ chức được khảo sát (26/40) cho rằng cán bộ chuyên trách quản trị hành chính văn phòng rất cần thiết phải được đào tạo đúng chuyên ngành; Còn lại có 35 % số cơ quan, tổ chức được khảo sát (14/40) cho rằng cán bộ chuyên trách quản trị hành chính văn phòng rất cần thiết phải

được đào tạo đúng chuyên ngành; Không có cơ quan, tổ chức nào cho rằng cán bộ chuyên trách quản trị hành chính văn phòng ít cần thiết hoặc không cần thiết phải được đào tạo đúng chuyên ngành về quản trị văn phòng.

Có thể thấy, 100% các cơ quan, tổ chức sử dụng lao động cho rằng cần thiết và rất cần thiết phải đào tạo đúng chuyên ngành cho cán bộ chuyên trách về quản trị văn phòng để đảm bảo năng lực đảm nhiệm công việc của mình.

Như vậy, với vai trò và sự cần thiết của cán bộ chuyên trách về quản trị văn phòng đã được 100% các cơ quan, tổ chức sử dụng lao động khẳng định sẽ là tiền đề quan trọng để việc triển khai đào tạo ngành quản trị văn phòng cho sinh viên, đáp ứng nhu cầu của chính tổ chức sử dụng lao động.

Thứ ba, về những nhiệm vụ chính mà cán bộ chuyên trách về quản trị văn phòng cần phải có: Qua khảo sát cho thấy, 100% các cơ quan, tổ chức lao động được khảo sát đều cho rằng cán bộ chuyên trách về Quản trị văn phòng cần phải có những nhiệm vụ chính như: Đảm bảo việc thu thập, cung cấp thông tin, xử lý thông tin được thường xuyên, kịp thời, chính xác phục vụ cho Lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Quản lý thống nhất việc ban hành văn bản; quản lý con dấu; tổ chức, giải quyết văn bản đi, đến và văn bản nội bộ cơ quan đơn vị; chuẩn bị cho các cuộc họp của cơ quan đơn vị, ...

Đây sẽ là những căn cứ quan trọng trong việc đặt ra định hướng về chương trình đào tạo của mã ngành quản trị văn phòng và nhu cầu đào tạo cử nhân tốt nghiệp quản trị văn phòng trên thực tế đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động.

Thứ tư, về vị trí mà sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm nếu được đào tạo về chuyên ngành quản trị văn phòng.

Theo kết quả khảo sát thu được cho thấy 100% các cơ quan, tổ chức sử dụng lao động cho rằng, nếu sinh viên được đào tạo về chuyên ngành về quản trị văn phòng thì sau khi tốt nghiệp họ có thể đảm nhiệm được rất nhiều vị trí việc làm trong chính các cơ quan, tổ chức, như: Chuyên viên, nhân viên hành chính -văn phòng làm việc tại các bộ phận hành chính - tổng hợp; hành chính - tổ chức; hành chính - nhân sự ... trong Văn phòng các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp; Nhân viên hành chính, lễ tân, văn thư, lưu trữ, thư ký văn phòng hoặc trợ lý hành chính tại Văn phòng của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức; các chương trình, dự án; Trợ lý/ thư ký ban lãnh đạo của các cơ quan/tổ chức.

Mặc dù, phân tích kết quả khảo sát bên trên cho thấy tầm quan trọng và mức độ cần thiết của cán bộ chuyên trách quản trị văn phòng trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức như vậy nhưng kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng có tới 70% (28/40 cơ quan) số cơ quan không có hoặc nếu có thì cũng chỉ có duy nhất 01 cán bộ chuyên trách về quản trị hành chính văn phòng (chiếm 25%); 5% (2/40 cơ quan) số cơ quan được hỏi có từ 2 cán bộ chuyên trách trở lên. Như vậy với khối lượng công việc hành chính văn phòng không lồ hàng ngày mỗi cơ quan, tổ chức phải thực hiện thì số lượng cán bộ chuyên trách về quản trị hành chính văn phòng như trên đang là tình trạng báo động để đảm bảo cho quá trình hoạt động và phát triển của chính các cơ quan, tổ chức.

Như vậy, qua việc khảo sát 40 cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo có sử dụng lao động khối ngành khoa học – xã hội nói chung và ngành quản trị hành chính văn phòng nói riêng có thể nhận thấy cán bộ chuyên trách về quản trị hành chính văn phòng có vai trò rất quan trọng trong tổ chức và hoạt động của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.

Trên thực tế, đây không phải là ngành học mới hoàn toàn, tuy nhiên hiện nay nhu cầu nhân lực quản trị văn phòng trong các cơ quan, tổ chức tại Việt Nam rất lớn và nhu cầu này tại các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cũng không phải là ngoại lệ. Sở dĩ nhu cầu nhân lực về lĩnh vực quản trị văn phòng tăng cao bởi vì văn phòng là khu vực và bộ phận hiện hữu trong tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Văn phòng là nơi bộ máy lãnh đạo bàn thảo và ban hành các quyết định quản lý, là trụ sở liên lạc và giao dịch chính thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với các cơ quan, đối tác bên ngoài. Văn phòng là nơi thu thập và xử lý thông tin, là nơi tổ chức và theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các quyết định quản lý đã được ban hành. Có thể nói, Văn phòng là bộ phận tham mưu đắc lực cho các cấp lãnh đạo và quản lý trong việc tổ chức, điều hành hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp.

Hơn nữa, trên thực tế số sinh viên được đào tạo ngành Quản trị văn phòng mới chỉ dừng ở con số vài trăm cử nhân / năm. Trong khi đó, Văn phòng của hàng ngàn cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là Văn phòng của hàng trăm doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và thường xuyên có nhu cầu tuyển dụng nhân lực về Quản trị văn phòng. Và thực tế qua khảo sát cũng cho thấy, hầu hết các cơ quan, tổ chức về giáo dục và đào tạo được khảo sát đều đang không có người thực hiện chuyên trách về quản trị hành chính

văn phòng. Như vậy có thể nói, nhu cầu và cơ hội việc làm của ngành học này đã và sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Chính vì thế, để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đều cần tuyển dụng những người được đào tạo chuyên ngành về quản trị văn phòng. Như vậy, nếu cung cấp đầy đủ nhân lực về quản trị văn phòng cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp về giáo dục và đào tạo, thì số sinh viên đào tạo hàng năm phải lên tới hàng ngàn người. Như vậy có thể nói, nhu cầu và cơ hội việc làm của ngành học này đã và sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

▪ Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Đội ngũ giảng viên của Học viện đều có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó có: 02 Giáo sư, 13 Phó giáo sư; 42 Tiến sĩ và 60 Thạc sỹ. Hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị của Học viện đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, hàng năm, Học viện thường xuyên mời các giáo sư, chuyên gia đầu ngành về giảng dạy và bồi dưỡng cho giảng viên, học viên và sinh viên của Học viện.

▪ Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện

Bên cạnh đó, để phục vụ cho công tác đào tạo trình độ đại học, Học viện Quản lý giáo dục đã tập trung xây dựng hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị mang tính đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học và nghiên cứu khoa học. Hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị của Học viện đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học và nghiên cứu khoa học. Số lượng phòng học hiện có là 65, số phòng thực hành 03, giảng đường lớn đa chức năng hơn 400 ghế, phòng học vi tính, ngoại ngữ đầy đủ với các thiết bị hiện đại. Thư viện của Học viện có diện tích hơn 500m² với đầy đủ các loại giáo trình và tài liệu tham khảo.

▪ Đơn vị đảm trách quản lý hoạt động chuyên môn

Nhằm phục vụ cho công tác chuẩn bị triển khai mở ngành đào tạo mới, ngoài việc củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, Học viện cũng đã quan tâm nhiều đến việc củng cố bộ máy và nhân sự đối với khoa Quản lý – là đơn vị sẽ trực tiếp đảm nhận trách nhiệm quản lý hoạt động chuyên môn ngành Quản trị văn phòng.

▪ Hoạt động nghiên cứu khoa học

Với tiềm lực sẵn có, Học viện Quản lý giáo dục đã bước vào một thời kỳ phát triển mới với những hoạt động đào tạo nghiên cứu được mở rộng và nâng cao cả về chiều rộng và chiều sâu. Số lượng công trình nghiên cứu và sản phẩm nghiên cứu của cán bộ giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên ngày càng tăng.

Hoạt động NCKH của Học viện Quản lý giáo dục đã góp phần vào việc xây dựng các ngành đào tạo trình độ thạc sỹ và tiến sỹ như: Quản lý giáo dục, Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Công nghệ thông tin, Kinh tế giáo dục... Các ngành của Học viện Quản lý giáo dục đã từng bước đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. NCKH đã phục vụ cho việc xây dựng chương trình; đổi mới nội dung chương trình; biên soạn và xuất bản giáo trình, tài liệu tham khảo; đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Hoạt động NCKH đã góp phần rèn luyện kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên và nghiên cứu viên của Học viện. Thông qua hoạt động NCKH nhằm tiếp cận với những lý thuyết mới về quản lý, quản trị, chủ động đề xuất góp phần đổi mới giáo dục và đã trở thành một cơ sở nghiên cứu đầu ngành của Bộ giáo dục và Đào tạo, cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ công tác hoạch định chính sách và điều hành công tác quản lý giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoạt động NCKH tập trung vào những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý, quản trị giáo dục, hành chính công, thường xuyên công tác phân tích dự báo tình hình giáo dục trong nước và quốc tế phục vụ quản lý và điều hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và các tổ chức xã hội liên quan; nghiên cứu xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục và chính sách giáo dục quốc gia; nghiên cứu triển khai các hoạt động chuyên môn phục vụ quản lý Nhà nước trong chiến lược hoạt động chung của ngành giáo dục; đóng góp vào các văn kiện Đại hội Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Nhà nước và Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục; xây dựng luận cứ khoa học và thực tiễn trong hoạch định các cơ chế chính sách giáo dục.

Hoạt động NCKH của cán bộ giáo viên, nghiên cứu viên Học viện Quản lý giáo dục đã đạt kết quả đáng kể phục vụ tốt cho sự nghiệp đào tạo và hoạch định chính sách kinh tế, tài chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng đề tài, đề án và các loại tài liệu học tập được giao và hoàn thành hàng năm tương đối lớn, với nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp Bộ, cấp Học viện và hàng năm đều có các đề tài NCKH sinh viên. Các cán bộ giáo

viên, nghiên cứu viên của Học viện đã viết và công bố hàng trăm bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế, trong và ngoài Học viện.

▪ **Hợp tác quốc tế**

Học viện có quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học có uy tín trên thế giới ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Canada, Thụy Điển, Phần Lan, Úc... Ở khu vực châu Á, Học viện có mối quan hệ chặt chẽ với các trường đại học của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Đại học Tây Nam - Trung Quốc, đại học Saint John Đài Loan (đào tạo ThS Quản lý hệ thống thông tin)... Ngoài ra, Học viện cũng tích cực phối hợp và hợp tác với các tổ chức của UNESCO, SEAMEO, UNICEF... Các quan hệ đã tạo điều kiện cho việc trao đổi kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học giữa Học viện Quản lý giáo dục và các trường đại học cũng như các tổ chức quốc tế và học tập.

Từ năm 2000 đến nay Học viện đã tổ chức bồi dưỡng hơn 450 cán bộ quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật cho CHDCND Lào theo như hiệp định đã được ký kết giữa hai Nhà nước. Học viện đã tổ chức thành công các hội thảo quốc tế như: Xây dựng chương trình bồi dưỡng lãnh đạo và quản lý trường phổ thông; Tập huấn lãnh đạo quản lý giáo dục; Mô hình quản lý kinh phí NCKH trong các trường đại học....

▪ **Tóm tắt chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng**

❖ **Ngành đào tạo:** Quản trị văn phòng

Mã ngành: 7340406

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính qui

❖ **Mục tiêu đào tạo**

Mục tiêu chung:

Chương trình ngành Quản trị văn phòng được xây dựng dựa trên nhu cầu của xã hội nhằm cung cấp nguồn nhân lực có chuyên môn, trình độ về quản trị văn phòng bậc đại học để đảm nhiệm được công việc của chuyên viên làm công tác văn phòng và công việc của người quản lý, phụ trách văn phòng tại các cơ quan giáo dục, các cơ quan hành chính khác, trong các tổ chức, doanh nghiệp.

Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức: Chương trình đào tạo ngành Quản trị văn phòng trang bị và hình thành cho người học các khối kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên sâu của ngành, bao gồm: kiến thức về tổ chức và hoạt động văn phòng; phân tích được vị trí, vai trò của văn phòng và công tác văn phòng;- Kiến thức về quản trị nhân lực; Kiến thức về nghiệp vụ thư ký văn phòng; nghi thức nhà nước, xây dựng văn hoá công sở; Kiến thức về công tác văn thư và công tác lưu trữ; Kiến thức về quản trị nguồn thông tin trong văn phòng; thu thập thông tin, xử lý và cung cấp thông tin phục vụ hoạt động quản lý; Kiến thức công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng; Kiến thức về tài chính kế toán, thống kê; Kiến thức và kỹ năng hoạch định, tổ chức, kiểm tra trong quản trị văn phòng;...

Về kỹ năng: Hình thành và rèn luyện cho người học các kỹ năng và tác phong làm việc chuyên nghiệp, linh hoạt, khả năng thích ứng nhanh với công việc và biến động của việc làm như các nhóm kỹ năng.

Về thái độ: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng hình thành cho người học thái độ sống đúng đắn, đạo đức lành mạnh, lập trường và tư tưởng vững vàng và ý thức trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình, cơ quan, xã hội và có thái độ đúng đắn về công việc sẽ đảm nhận sau khi ra trường. Trong quá trình học tập và nghiên cứu, sinh viên được giáo dục về tư chất và phẩm chất của người làm công tác văn phòng; có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh, lòng say mê, yêu nghề và ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong của người cán bộ công chức, viên chức làm công tác văn phòng.

❖ Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên văn phòng tại cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ;
- Nhân viên văn phòng, hành chính, tổ chức tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp; các sở giáo dục, phòng giáo dục...
- Nhân viên Hành chính - Văn thư, Hành chính văn phòng, lễ tân tại các cơ quan, doanh nghiệp;
- Cán bộ quản lý văn phòng hoặc bộ phận thuộc văn phòng tại các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương

- Trợ lý lãnh đạo tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương.

❖ **Trình độ ngoại ngữ, tin học:**

- Tiếng Anh, TOEFL, TOEIC 450 hoặc tương đương
- Chứng chỉ chuẩn công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ thông tin truyền thông.

❖ **Thời gian đào tạo:** 4 năm

❖ **Khối lượng kiến thức toàn khóa** **138 TC**

Khối kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 94 tín chỉ

Khóa luận: 6 tín chỉ

❖ **Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Học viện Quản lý giáo dục

❖ **Quy trình đào tạo:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

❖ **Năng lực đào tạo:** đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nguồn thông tin tư liệu (*đính kèm đề án*).

❖ **Dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu:** mỗi năm dự kiến tuyển 50 chỉ tiêu

▪ **Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo**

Học viện gửi kèm theo đây là biên bản họp thông qua đề án của Hội đồng khoa học và đào tạo (*đính kèm đề án*).

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

Học viện Quản lý giáo dục khẳng định hoàn toàn có đầy đủ khả năng về năng lực đào tạo, chương trình đào tạo và các nguồn lực khác để đào tạo sinh viên ngành **Quản trị văn phòng** với chất lượng cao. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng, đứng trước nhiều cơ hội và không ít thách thức đối với vấn đề cạnh tranh nguồn nhân lực, chênh lệch giữa cung và cầu lao động ngành Quản trị văn phòng, Học viện Quản lý giáo dục nhận thấy việc mở ngành Quản trị văn phòng là rất cần thiết. Học viện đã chuẩn bị chu đáo từ cơ sở vật chất đến chương trình đào tạo và nhất là đội ngũ giảng viên để sẵn sàng cho việc mở ngành. Học viện sẽ tiếp tục đầu tư không những

về cơ sở vật chất mà còn chú trọng đến việc củng cố và phát triển đội ngũ giảng viên, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế để thực hiện có kết quả và đảm bảo chất lượng đào tạo. Tất cả nội dung hồ sơ chuẩn bị và thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định về đào tạo của Học viện đã được đưa lên trang web của học viện tại địa chỉ:

<http://www.naem.edu.vn/>

Học viện Quản lý giáo dục kính gửi toàn bộ hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo Quản trị văn phòng trình độ đại học và trân trọng kính đề nghị Hội đồng trường xem xét đồng ý cho Học viện được đào tạo ngành Quản trị văn phòng trình độ đại học kể từ năm học 2020 – 2021. Học viện cam kết các thông tin trong đề án là hoàn toàn trung thực và sẽ thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình triển khai thực hiện.

Kính trình Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục quan tâm, xem xét và chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Hội đồng Học viện
- Ban Giám đốc
- Lưu: VP, ĐT

GS.TS. Phạm Quang Trung